

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

Số: 1409/BTP-PLQT

V/v xây dựng Quyết định
hướng dẫn thực hiện Nghịđịnh (sửa đổi lần 2) hợp tác về
đất đai với Liên bang Nga

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: 24.28.....
	Ngày: 17/4/23
	Chuyên: V.A.M.
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 1256/BCT-AM ngày 10/3/2023 của Bộ Công Thương đề nghị cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực thi Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi là dự thảo Quyết định), trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở pháp lý

Bộ Tư pháp nhận thấy, tại Điều 4 Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15/3/2022 của Chính phủ phê duyệt Nghị định thư sửa đổi lần 2 Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây lần lượt gọi là “Nghị định thư sửa đổi lần 2” và “Nghị định thư”), Bộ Công Thương được giao “*chủ trì... xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định sửa đổi về hướng dẫn Nghị định thư trên, đảm bảo triển khai thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) theo đúng Kế hoạch thực hiện đã được phê duyệt.*”

Bên cạnh đó, theo khoản 1 Điều 76 Luật Điều ước quốc tế, “*Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm... quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành hoặc biện pháp khác để thực hiện điều ước quốc tế*” và theo khoản 1 Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định để quy định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng, việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định nhằm thực hiện Nghị định thư sửa đổi lần 2 là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Về dự thảo Quyết định

Để dự thảo Quyết định được hoàn thiện hơn, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, về tên gọi dự thảo Quyết định, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định có tên gọi là “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực thi Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam”. Tuy nhiên, theo căn cứ

ban hành Quyết định, Điều 1, Điều 15 dự thảo Quyết định, Quyết định sau khi được ban hành sẽ hướng dẫn thực hiện toàn bộ Nghị định thư và các Nghị định thư sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc về tên gọi Quyết định để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quyết định.

Thứ hai, dự thảo Quyết định nhằm hướng dẫn thực hiện các Nghị định thư. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát các quy định tại dự thảo Quyết định và các Nghị định thư để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp.

Thứ ba, về kỹ thuật soạn thảo, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ:

- Sử dụng chính xác tên gọi các điều ước quốc tế (ví dụ như Hiệp định VN – EAEU FTA tại Điều 6 dự thảo Quyết định) và văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại dự thảo Quyết định (ví dụ như Quyết định số 940/QĐ-TTg tại Điều 15 dự thảo Quyết định); sử dụng từ ngữ cụ thể hơn thay thế các từ “phía Nga” tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định;

- Rà soát và cơ cấu lại dự thảo Quyết định để tránh sự trùng lặp và tạo mối liên hệ giữa các điều, khoản của dự thảo Quyết định. Chẳng hạn như, cân nhắc quy định bổ sung dẫn chiếu tới Điều 10 vào khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định; cân nhắc không quy định Chương IV và chuyển các quy định về cấp phép tại các điểm a, b khoản 1, các khoản 2, 3 Điều 11 vào Chương III dự thảo Quyết định và chuyển quy định về kiểm tra tại điểm c khoản 1 Điều 11 vào Chương V dự thảo Quyết định.

- Rà soát để đảm bảo dự thảo Quyết định có thể thực phù hợp với quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

3. Về trình tự, thủ tục

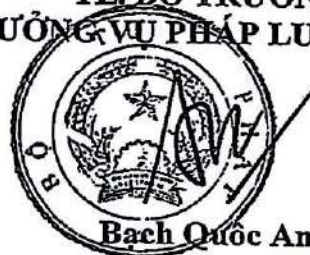
Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện các thủ tục được quy định tại Mục 3 Chương V Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực thi Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, xin gửi Quý Bộ để tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- T.T. Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT (PL).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ





BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3849**/BTC-HTQT

Hà Nội, ngày **19** tháng **4** năm 2023

V/v dự thảo Quyết định
hướng dẫn thực hiện Nghị
định thư sửa đổi lần 2 với
Liên bang Nga

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1256/BCT-AM ngày 10/3/2023 của Bộ Công Thương đề nghị góp ý về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư sửa đổi lần 2 Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (“Nghị định thư sửa đổi lần 2”). Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ

- Về nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Quyết định (điểm 2.4 dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ), đề nghị Bộ Công Thương kết cấu theo hướng: Quy định tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg, Quyết định số 940/QĐ-TTg, nội dung được sửa đổi tại Nghị định thư sửa đổi lần 2 và nội dung đề xuất tại dự thảo Quyết định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định.

- Về các nội dung bổ sung tại dự thảo Quyết định (điểm 2.4 dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ): Đề nghị nêu rõ cơ sở, lý do bổ sung nội dung này. Ngoài ra, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung phần tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg, Quyết định số 940/QĐ-TTg.

- Về dự thảo Quyết định: Đề nghị rà soát nội dung dự thảo Quyết định với nội dung dự thảo Nghị định thư sửa đổi lần 2 để thống nhất, đảm bảo tránh vướng mắc trong thực hiện.

- Do Nghị định thư sửa đổi lần 2 với Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam đã được áp dụng trực tiếp từ khi có hiệu lực (ngày 11/4/2022) đến nay, đề nghị Bộ Công Thương rà soát và bổ sung nội dung đánh giá về việc thực hiện trong thực tiễn, các vướng mắc phát sinh, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Quyết định, đảm bảo phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật. Đồng thời, tại dự thảo Tờ trình, đề nghị Bộ

Công Thương bổ sung thêm thông tin kết quả thực tế thực hiện hạn ngạch nhập khẩu phương tiện vận tải có động cơ và bộ SKD trong giai đoạn từ 2018 đến 2022.

2. Về Phụ lục mã số và mô tả các “Bộ SKD” kèm theo dự thảo Quyết định

Bộ Tài chính có ý kiến tham gia tại Phụ lục kèm theo.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TCHQ;
- Vụ CST, PC;
- Lưu: VT, HTQT (3)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Võ Thành Hưng

Phụ lục:
Ý KIẾN RÀ SOÁT CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ DANH MỤC “BỘ SKD”
KÈM THEO DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
NGHỊ ĐỊNH THƯ (SỬA ĐỔI LẦN 2) HỢP TÁC VỀ Ô TÔ VỚI LIÊN
BANG NGA

(Kèm theo công văn số ~~3849~~3849/BTC-HTQT ngày 19/4/2023 của Bộ Tài chính)

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã đối chiếu mô tả, mã số của các bộ linh kiện SKD được liệt kê tại dự thảo Quyết định với mô tả và mã số tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để đảm bảo tính tương thích, kết quả như sau:

- STT 1 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Thân xe hoặc cabin đã được sơn và lắp ráp hoặc sơn tĩnh điện dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm 87.02; 87.03 và 87.04”.
- STT 4.1, STT 4.2, STT 4.3, STT 4.4 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Lốp bằng cao su loại bơm hơi, chưa qua sử dụng, loại dùng cho ô tô ...”
- STT 4.11, STT 4.12, STT 4.13 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Hộp số đã được lắp ráp hoàn chỉnh dùng cho xe thuộc nhóm...”
- STT 4.18 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Óp đầu trục bánh xe dùng cho xe thuộc nhóm 8702; 87.04 ngoại trừ phân nhóm 8704.10”
- STT 4.19 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Óp đầu trục bánh xe dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10”
- STT 4.22 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Bánh xe đã được lắp lốp dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10”
- STT 4.24 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Bánh xe chưa được lắp lốp dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 hoặc xe khác thuộc nhóm 87.04, ngoại trừ xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên đường quốc lộ có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 45 tấn”
- STT 4.31 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Két nước làm mát dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 và 87.04 ngoại trừ loại dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10”
- STT 4.33 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Các bộ phận của két nước làm mát dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04”
- STT 4.35 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Ống xả và bộ giảm thanh dùng cho xe thuộc nhóm 87.02 và 87.04 trừ loại dùng cho xe thuộc phân nhóm 8704.10”
- STT 4.37, STT 4.38 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Các bộ phận của ống xả và bộ phận của bộ giảm thanh dùng cho xe thuộc nhóm...”

- STT 5.1, STT 5.2 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “...(không bao gồm đầu cực và tay cầm)...”

- STT 5.5 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Máy điều hòa không khí sử dụng cho người dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.02; 87.03; 87.04, công suất làm lạnh không vượt quá 26.38kW”

- STT 5.8 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Thiết bị chiếu sáng đã lắp ráp, không phải loại dùng cho xe đạp và xe máy”

- STT 5.13 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Thanh chắn chống va đập (bà dờ xóc) và bộ phận của nó dùng cho xe thuộc các nhóm từ 87.02 đến 87.05”

- STT 5.14 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Các bộ phận của cửa xe không bao gồm tay nắm cửa dùng cho xe thuộc nhóm 87.03”

- STT 5.20 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Bộ dụng cụ cầm tay dùng để sửa chữa xe (ZIP) bao gồm dụng cụ từ 02 nhóm trở lên thuộc các nhóm từ 82.02 đến 82.05, dùng cho xe thuộc các nhóm 87.02; 87.03; 87.04” để phù hợp với mã HS 8206.00.00. Do mặt hàng “kích thủy lực” (hydraulic jack) không phù hợp thuộc mã HS 8206.00.00.

- STT 5.26 Phụ lục I: Đề nghị sửa lại mô tả là “Vít đầu vuông đã được ren”./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3194 /BGTVT-HTQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

V/v: Góp ý dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) hợp tác về ô tô với Liên bang Nga.

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời văn bản số 1256/BCT-AM ngày 10/3/2023 của Bộ Công Thương đề nghị góp ý đối với dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, sau khi nghiên cứu Bộ Giao thông vận tải nhất trí với dự thảo gửi kèm văn bản số 1256/BCT-AM nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ GTVT để Quý Bộ tổng hợp. *[Handwritten mark]*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ TT C.Âu - C.Mỹ Bộ CT;
- Lưu: VT, HTQT.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Lê Đình Thọ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4047/BKHĐT-KTCNDV**

Hà Nội, ngày **30** tháng **5** năm **2023**

V/v cho ý kiến với dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) hợp tác về ô tô với Liên bang Nga

Kính gửi : Bộ Công Thương

Trả lời công văn số 1256/BCT-AM ngày 10/3/2023 của Bộ Công Thương về việc cho ý kiến với dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Đối với nhiệm vụ tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi như sau: "*Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô trong nước đã sản xuất được theo chức năng nhiệm vụ của Bộ và công bố rộng rãi theo đúng quy định*".

Ngày 14/4/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BKHĐT ban hành Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện công bố toàn văn Thông tư (đã bao gồm Phụ lục V – Linh kiện, phụ tùng xe ô tô trong nước đã sản xuất được) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề Nghị định thư sớm đi vào thực tiễn, đề nghị Bộ Công Thương nhanh chóng hoàn thiện Hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định để trình cấp có thẩm quyền sớm ban hành Quyết định hướng dẫn thi hành.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét và tổng hợp. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTCNDV (NHĐ)₂

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Thành Trung

Số: 894 /BKHCN-ĐTĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

V/v xây dựng Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) hợp tác về ô tô với LB Nga.

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 1256/BCT-AM ngày 10/3/2023 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) hợp tác về ô tô với Cộng hòa liên bang Nga gồm dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Về hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế: hiện nay hạn ngạch miễn thuế đang được dự thảo Quyết định quy định đến năm 2022. Trong khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện (có hiệu lực) kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2026. Do đó, Bộ KH&CN đề nghị làm rõ việc thực hiện hạn ngạch nhập khẩu đến năm 2022 tại dự thảo Tờ trình. Đồng thời Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu phương án quy định hạn ngạch hàng năm đến năm 2026, trường hợp không sử dụng hết hạn ngạch sẽ tính theo phương án quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ nhất trí đối với các nội dung khác tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, kính gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ ĐTĐ (NGL).



Lê Xuân Định



Người ký: Bộ Ngoại
giao
Email:
tvl.mfa@mofa.gov.vn
Cơ quan: Bộ Ngoại
giao
Thời gian ký:
30.03.2023 14:24:41
+07:00

BỘ NGOẠI GIAO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1244 /BNG-LPQT
V/v góp ý dự thảo Quyết định hướng dẫn
thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2)
hợp tác về ô tô với LB Nga

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Phúc Công văn số 1256/BCT-AM ngày 10/3/2023 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư sửa đổi lần 2 Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Bộ Ngoại giao nhất trí với việc soạn thảo, ban hành Quyết định nêu trên nhằm thay thế Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư Việt Nam – Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam và Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg ngày 31/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg, bảo đảm thực thi cam kết giữa Chính phủ hai nước tại các Nghị định thư liên quan. Nội dung dự thảo Quyết định bảo đảm tương thích với các Nghị định thư.

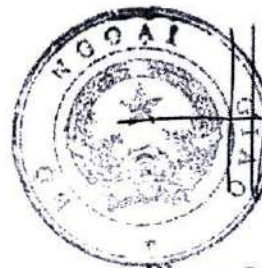
2. Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, nhằm thể hiện rõ hơn bản chất của Quyết định (toàn bộ nội dung thay thế Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg), Bộ Ngoại giao đề nghị Quý Bộ cân nhắc sửa tiêu đề mục IV.2.4 như sau: “*Các nội dung khác của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg được thay thế*”.

Bộ Ngoại giao trân trọng trao đổi đề Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị: CÂU, KTĐP;
- Lưu: HC, LPQT (TDN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Quang Hiệu

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG THÔNG TIN CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 327 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy

BỘ CÔNG THƯƠNG phạm pháp luật.



Số: 14.51

Ngày: 23/5/23

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo. *Min*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ CN, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT. D

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 7 2 0 5 /TTr-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam
(để phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về việc phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCN Việt Nam) và Chính phủ Liên bang Nga (LB Nga) về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Nghị định thư (sửa đổi lần 2)”), Bộ Công Thương xin trình dự thảo “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam” (sau đây gọi là Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư) để phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên (Hiệp định VN - EAEU FTA) có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về việc phê duyệt Nghị định thư giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định thư năm 2016). Nghị định thư này có hiệu lực cùng với hiệu lực của Hiệp định VN-EAEU FTA, từ ngày 05 tháng 10 năm 2016. Nghị định thư hợp tác về ô tô được xây dựng dựa trên Hiệp định VN-

EAEU FTA và là một nội dung thực thi Điều 1.6 liên quan đến các dự án hợp tác ưu tiên của VN-EAEU FTA.

Để thực thi cam kết trong Nghị định thư nói trên, ngày 31 tháng 3 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg).

Tuy nhiên, do việc triển khai thành lập liên doanh giữa công ty Việt Nam và công ty LB Nga trên thực tế bị kéo dài nên liên doanh đã không thể sử dụng được hạn ngạch ưu đãi theo quy định cho năm 2016 và năm 2017. Xuất phát từ đề xuất của phía LB Nga, ngày 8 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về việc ký Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Nghị định thư (sửa đổi lần 1)”) và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương thay mặt Chính phủ ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1).

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, được sự ủy quyền của Chính phủ hai nước, tại Trụ sở Bộ Công Thương ở Hà Nội, Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền LB Nga tại Việt Nam đã ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1), cho phép việc lùi thời gian bắt đầu thực hiện cấp hạn ngạch miễn thuế nhập khẩu. Cụ thể, Nghị định thư (sửa đổi lần 1) quy định thời gian thực hiện cấp hạn ngạch ưu đãi nhập khẩu cho xe ô tô nguyên chiếc là trong năm 2018-2020 và cho bộ SKD trong năm 2018-2022. Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2018, Chính phủ đã đồng ý áp dụng trực tiếp toàn bộ Nghị định thư (sửa đổi lần 1) từ thời điểm Nghị định thư này có hiệu lực đến thời điểm Quyết định sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg được ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2017 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg).

Nghị định thư (sửa đổi lần 1) có hiệu lực từ ngày 30 tháng 4 năm 2018. Tuy nhiên, sau đó phía Nga vẫn gặp phải các vướng mắc về thành lập liên doanh và các quy định mới ban hành sau đó (Nghị định 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô và các văn bản liên quan, dưới đây gọi tắt là Nghị định 116). Đặc biệt, phía Nga khi triển khai nhập khẩu bộ phụ tùng, linh kiện ô tô cũng bị vướng khái niệm “bộ SKD” quy định trong Nghị định thư 2016 nhưng không có quy định tương ứng theo pháp luật Việt Nam.

Thêm vào đó, từ đầu năm 2018 cho đến nay, Tập đoàn GAZ (Công ty “mẹ” của Nhà máy sản xuất ô tô GAZ, một trong ba doanh nghiệp Nga được ủy quyền theo Nghị định thư 2016) và nhiều Công ty “con” của Tập đoàn GAZ bị nằm trong Danh sách bị Hoa Kỳ cấm vận do khủng hoảng chính trị tại Cộng hòa U-crai-na. Đây cũng là lý do khiến GAZ đã vấp phải khó khăn trong tìm kiếm đối tác để liên doanh, nhằm triển khai việc xây dựng nhà máy lắp ráp ô tô tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của Nghị định thư.

Về tình hình thực hiện hạn ngạch nhập khẩu phương tiện vận tải có động cơ và bộ SKD kể từ khi Nghị định thư năm 2016 có hiệu lực cho tới nay, mặc dù Nghị định thư được ký từ năm 2016 nhưng do những khó khăn nêu trên, đến năm 2019 khi Nghị định thư (sửa đổi lần 1) có hiệu lực, Công ty TNHH GAZ Thành Đạt mới bắt đầu nhập khẩu những lô phương tiện vận tải có động cơ đầu tiên vào Việt Nam. Như vậy, hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế thực chất chỉ được sử dụng trong 4 năm từ năm 2019 đến 2022, trong đó năm 2021 Công ty không nhập khẩu phương tiện vận tải có động cơ và bộ SKD trong hạn ngạch theo Nghị định thư do Công ty chưa được phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2021. Trong thời gian từ năm 2019 đến 2022, tổng lượng nhập khẩu thực tế trên tổng lượng hạn ngạch được cấp là: 835/875 đối với phương tiện vận tải có động cơ, 993/2320 đối với bộ SKD. Có thể thấy, lượng nhập khẩu thực tế theo hạn ngạch của Công ty TNHH GAZ Thành Đạt là tương đối thấp so với tổng lượng hạn ngạch được quy định trong Nghị định thư.

Với những khó khăn chính như nêu ở trên, phía Nga đã nhiều lần làm việc ở cấp Lãnh đạo Chính phủ, cũng như với Cơ quan chủ trì thực thi Nghị định thư là Bộ Công Thương Việt Nam về những khó khăn trong thực thi Nghị định thư 2016 và Nghị định thư (sửa đổi lần 1). Trên tinh thần anh em bạn bè truyền thống, cũng như triển khai mối quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt - Nga, Chính phủ Việt Nam và các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan của ta thời gian vừa qua cũng đã hết sức hỗ trợ, tạo nhiều linh hoạt để phía LB Nga triển khai Nghị định thư trong khuôn khổ quy định của pháp luật có liên quan. Tuy vậy, các công việc như: thành lập các liên doanh đủ điều kiện, hoàn thành xây dựng nhà máy, bắt đầu công tác lắp ráp ô tô... đều bị chậm tiến độ nhiều dẫn đến việc vào khoảng cuối tháng 6 năm 2019, phía LB Nga đã gửi đề xuất về việc sửa đổi lần 2 Nghị định thư 2016. Việc sửa đổi lần 2 Nghị định thư 2016 góp phần tháo gỡ các vướng mắc hiện có của Liên doanh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các cam kết của hai Bên trong Nghị định thư. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và của Việt Nam bị tác động nặng nề bởi dịch COVID-19, việc Chính phủ

tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi hơn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng cần thiết.

Ngày 03 tháng 4 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CP về việc ký Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và ủy quyền cho Lãnh đạo Bộ Công Thương ký Nghị định thư này.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Bộ Công Thương LB Nga đã ký Nghị định thư (sửa đổi lần 2) tại Mát-xcơ-va, LB Nga.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2). Như vậy, sau khi hai Bên thông báo chính thức cho nhau về việc phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2), Nghị định thư (sửa đổi lần 2) chính thức có hiệu lực từ ngày 11 tháng 4 năm 2022. Kể từ khi áp dụng trực tiếp (ngày 11 tháng 4 năm 2022) Nghị định thư (sửa đổi lần 2) cho tới nay, việc thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) cho phép liên doanh được nhập khẩu các bộ SKD quy định tại Phụ lục của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và không gặp phải bất kỳ vướng mắc, phát sinh nào trong quá trình thực thi các cam kết của Nghị định thư (sửa đổi lần 2).

Do đó, việc ban hành Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư là cần thiết. Tuy nhiên, do Nghị định thư về hợp tác giữa Việt Nam và LB Nga về sản xuất phương tiện vận tải có động cơ đã trải qua 2 lần sửa đổi và đã có các văn bản hướng dẫn thực hiện là Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 và Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2019, nhằm tạo thuận lợi cho việc tra cứu áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sau này, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư có hiệu lực thay thế các Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 940/QĐ-TTg (gọi tắt là "Quyết định") - một Quyết định chung cho việc triển khai Nghị định thư năm 2016, Nghị định thư (sửa đổi lần 1) và Nghị định thư (sửa đổi lần 2). Trên thực tế, tương tự như Nghị định thư với LB Nga, Nghị định thư về hợp tác giữa Việt Nam và Bê-la-rút về sản xuất phương tiện vận tải có động cơ cũng đã sửa đổi hai lần và có hai văn bản hướng dẫn thực hiện, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định thay thế hai Quyết định trước đó và là Quyết định chung cho việc triển khai Nghị định thư năm 2016, Nghị định thư (sửa đổi lần 1) và Nghị định thư (sửa đổi lần 2).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CHO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng dự thảo Quyết định là nhằm triển khai cam kết quốc tế của Việt Nam, nội luật hóa cam kết này để việc thực hiện được minh bạch và hiệu quả.

2. Quan điểm

Việc ban hành Quyết định cần phải đặt trong tổng thể, phù hợp với các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, xã hội; Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp hỗ trợ; đảm bảo tính thống nhất, khả thi, hiệu quả, bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước.

Đồng thời, Quyết định cần được ban hành một cách rõ ràng, có tính thống nhất, dễ hiểu cho cơ quan và doanh nghiệp liên quan; hỗ trợ cho mục tiêu huy động sự tham gia các doanh nghiệp Việt Nam vào lĩnh vực công nghiệp sản xuất, lắp ráp các loại xe ô tô theo Nghị định thư năm 2016 và Nghị định thư (sửa đổi lần 1) năm 2017 và Nghị định thư (sửa đổi lần 2) năm 2021, đặc biệt là việc tham gia cung cấp các sản phẩm phụ tùng, linh kiện cũng là cụ thể hóa yêu cầu tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định tuân thủ đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

1. Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2218/QĐ-BCT về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Ngày 10 tháng 3 năm 2023, Bộ Công Thương đã có công văn số 1256/BCT-AM gửi Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam để lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định.

3. Đồng thời, Bộ Công Thương đã đăng tải dự thảo Quyết định trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Công Thương để lấy ý kiến doanh nghiệp và nhân dân.

4. Sau khi nhận và tiếp thu các ý kiến đóng góp, ngày ..., Bộ Công Thương đã có công văn số .../BCT-PC đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định. Ngày ..., Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp đã thẩm định dự thảo Quyết định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Công Thương đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư của Thủ tướng Chính phủ bao gồm 5 chương với 15 điều, tương tự như Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg.

Chương I - Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Yêu cầu đối với liên doanh

Chương II - Hạn ngạch thuế quan

Điều 5. Lượng hạn ngạch thuế quan

Điều 6. Thuế nhập khẩu trong và ngoài hạn ngạch

Chương III - Quy trình cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan và nhập khẩu theo hạn ngạch

Điều 7. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

Điều 8. Thủ tục nhập khẩu

Điều 9. Thu hồi giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

Điều 10. Thay đổi doanh nghiệp được ủy quyền theo Nghị định thư

Điều 11. Cơ chế phối hợp cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

Chương IV - Chế độ kiểm tra, báo cáo

Điều 12. Kiểm tra

Điều 13. Nghĩa vụ báo cáo

Chương V - Điều khoản thi hành

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2.1. Những nội dung được giữ lại từ Quyết định 08/2017/QĐ-TTg

Các Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh), Điều 2 (Đối tượng áp dụng), Điều 10 (Thay đổi doanh nghiệp được ủy quyền theo Nghị định thư), Điều 12 (Kiểm tra) của Quyết định không có thay đổi so với Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg.

2.2. Nội dung được giữ lại từ Quyết định 940/QĐ-TTg

Hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 940/QĐ-TTg đã thay thế cho Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg.

Nghị định thư (sửa đổi lần 2) không sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế; quy định về hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế giữ nguyên nội dung như tại Nghị định thư (sửa đổi lần 1). Tuy nhiên, dự thảo Quyết định này thay thế, bổ sung cho Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg nên Khoản 1 Điều 5 Dự thảo Quyết định quy định lượng hạn ngạch miễn thuế:

“Tổng lượng hạn ngạch thuế quan cho tất cả các liên doanh đến năm 2022 như sau:

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Phương tiện vận tải có động cơ (chiếc)	800	850	900		
Bộ SKD	2.500	3000	3000	2500	2500

”

2.3. Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và được đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Quyết định

2.3.1. Nội dung làm rõ khái niệm Bộ SKD và bổ sung “Phụ lục I: Danh mục Bộ SKD”

- Tại Khoản 4 Điều 3 (Giải thích từ ngữ) Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg: “Bộ SKD là một bộ phụ tùng và linh kiện được liên doanh nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam và cần thiết cho lắp ráp công nghiệp các phương tiện vận tải có động cơ dạng SKD, trừ các phụ tùng và linh kiện được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam”.

Nghị định thư 2016 không có Phụ lục về Danh mục Bộ SKD, do đó Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg cũng không có Phụ lục về Danh mục Bộ SKD.

- Tại Khoản 4 Điều 3 (Giải thích từ ngữ) dự thảo Quyết định thay thế, bổ sung cho Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg làm rõ khái niệm về Bộ SKD và dẫn chiếu Danh mục Bộ SKD gồm mô tả các Bộ SKD và mã HS 8 số căn cứ theo Nghị định thư (sửa đổi lần 2): ““Bộ SKD” – là một bộ phụ tùng và linh kiện, quy định cụ thể tại Phụ lục I của Quyết định, được liên doanh nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam và cần thiết cho lắp ráp công nghiệp các phương tiện vận tải có động cơ trong hạn ngạch được cấp theo Nghị định thư, trừ các phụ tùng và linh kiện được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.”.

Việc bổ sung, làm rõ khái niệm về Bộ SKD bằng một Phụ lục chi tiết cho phép liên doanh được nhập khẩu các Bộ SKD mà định nghĩa về khái niệm này chưa có trong quy định của Việt Nam.

2.3.2. Các nội dung liên quan đến hoạt động nhập khẩu, sản xuất của liên doanh

Căn cứ vào cam kết tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2), các nội dung được của Quyết định thay thế, bổ sung cho các nội dung tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg gồm:

a) Cho phép Liên doanh được lùi thời gian thực hiện nội địa hóa ở mức đầu tiên; (Khoản 6 Điều 4 Quyết định); Bổ sung quy định thời điểm cụ thể xử lý khi liên doanh không thực hiện đúng cam kết về tỷ lệ nội địa hóa (Khoản 6 Điều 4 Quyết định).

Quy định các mức về tỷ lệ nội địa hóa trong Nghị định thư trong bối cảnh hiện nay là không khả thi do liên doanh bắt đầu hoạt động muộn hơn nhiều kế hoạch dự kiến... Công ty TNHH GAZ Thành Đạt thành lập năm 2018 và mới đang trong giai đoạn đầu xây dựng nhà máy tại Thành phố Đà Nẵng. Hơn nữa, để có thể yêu cầu các nhà cung cấp Việt Nam cung cấp hàng loạt các phụ tùng và linh kiện nhằm đạt yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa, liên doanh cần xác định chủng loại xe sẽ sản xuất hàng loạt, trong khi hiện nay liên doanh chủ yếu đang bán thăm dò thị trường, giới thiệu sản phẩm. Do đó, liên doanh gần như không thể thực hiện được cam kết về tỉ lệ nội địa hóa trong năm 2020. Như vậy, việc lùi thời gian đạt tỷ lệ nội địa hóa mức đầu tiên và vẫn giữ nguyên tỷ lệ cần đạt là nhằm phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đồng thời cũng phù hợp với yêu cầu Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, theo đó “đến năm 2025, xe từ 10 chỗ trở lên đạt 50 - 60%, xe tải đạt 45 - 55%, xe chuyên dụng đạt 40 - 45%.”;

b) Bổ sung quy định về chuyển hạn ngạch chưa được sử dụng hết trong năm trước sang năm sau (Khoản 2 Điều 5 Quyết định).

Việc bổ sung từ ngữ để làm rõ năm 2023 là năm cuối cùng liên doanh được chuyển hạn ngạch chưa sử dụng hết từ năm 2022 sang; Bổ Khoản 2 và Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg do những nội dung trình tự, thủ tục cấp hạn ngạch miễn thuế đã được quy định lại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của dự thảo Quyết định;

c) Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến nguồn gốc xuất xứ và thời gian sản xuất của hàng hóa nhập khẩu (Khoản 1 Điều 6 Quyết định).

Sửa đổi, bổ sung nội dung về nguồn gốc xuất xứ để đảm bảo phù hợp với các cam kết tại Hiệp định VN-EAEU FTA. Quy định về thời gian sản xuất “không quá 02 năm tính đến năm cập cảng hoặc cửa khẩu Việt Nam” để đảm bảo hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam là hàng hóa có niên hạn mới. Điều này sẽ giúp liên doanh có lợi thế cạnh tranh hơn tại thị trường Việt Nam.

d) Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp và thu hồi Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quyết định).

Trên cơ sở thực tế triển khai, thủ tục cấp và thu hồi giấy phép nhập khẩu, thủ tục nhập khẩu được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn phối hợp giữa các Bộ ngành liên quan, phù hợp với các quy định khác của Quyết định này, và quy định của pháp luật Việt Nam.

đ) Bổ sung thời gian có hiệu lực thi hành và hiệu lực thay thế các Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 940/QĐ-TTg; Bổ sung thời gian hiệu lực Quyết định (Điều 14 Quyết định).

Do Quyết định này sẽ thay các Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 940/QĐ-TTg nên hai Quyết định nói trên sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày dự thảo Quyết định thay thế có hiệu lực thi hành. Thời hạn hiệu lực của Quyết định thay thế là đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 do hiệu lực của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) sẽ hết hiệu lực cùng thời điểm với Nghị định thư năm 2016. Nghị định thư năm 2016 có hiệu lực trong 10 năm kể từ ngày có hiệu lực (là ngày 05 tháng 10 năm 2026 cùng thời điểm hiệu lực của Hiệp định VN-EAEU FTA).

2.3.3. Bổ sung nội dung về làm rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành

- Bổ sung quy định chi tiết về trách nhiệm kiểm tra của Bộ Công Thương đối với việc thực hiện nội địa hóa của liên doanh (điểm c khoản 1 Điều 11 Quyết định);

- Sửa đổi nội dung về phối hợp với các Bộ hữu quan xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất của liên doanh, theo đó bỏ nội dung quy định "Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc xem xét, chấp thuận mức độ rời rạc của các bộ SKD nhập khẩu được ghi trong kế hoạch sản xuất theo các quy định hiện hành" tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg. (Điều 11 của Quyết định) do Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng quy định xem xét mức độ rời rạc của các bộ SKD nhập khẩu khi phê duyệt Kế hoạch sản xuất là yêu cầu cao hơn so với cam kết của Việt Nam trong Nghị định thư, nên quy định này được bỏ đi để đảm bảo quy định trong dự thảo Quyết định tương thích với quy định của Nghị định thư;

- Sửa đổi nội dung quy định về nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Quyết định như sau: "Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô trong nước đã sản xuất được theo chức năng nhiệm vụ của Bộ và công bố rộng rãi theo đúng quy định" để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Bỏ tiêu đề Chương IV "Cơ chế phối hợp quản lý giữa các cơ quan Nhà nước" và đưa Điều 11 vào Chương III "Quy trình cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan và nhập khẩu theo hạn ngạch" để đảm bảo phù hợp về nội dung, tạo mối liên hệ giữa các điều của dự thảo Quyết định.

- Bổ sung trách nhiệm thi hành chung của các Bộ, ngành. (Khoản 2 Điều 15 của Quyết định).

2.3.4. Bổ sung nội dung về "hiệu lực trở về trước"

Việc bổ sung nội dung "hiệu lực trở về trước" vào Dự thảo Quyết định do vướng mắc liên quan đến việc cấp Giấy phép hạn ngạch nhập khẩu năm 2022 và hoạt động nhập khẩu của liên doanh, ngày 01 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 7299/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2022 của liên doanh thành lập theo Nghị định thư (Công ty TNHH GAZ Thành Đạt).

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, liên doanh có văn bản số 105/2022 gửi Bộ Công Thương đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan.

Trên cơ sở đó, ngày 16 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương có văn bản số 7299/BCT-XNK cho phép liên doanh nhập khẩu 2.250 bộ SKD (bộ phụ tùng và linh kiện ô tô) theo hạn ngạch thuế quan năm 2022. Văn bản có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Trong thời gian chờ cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch năm 2022 (trước ngày 16 tháng 11 năm 2022), liên doanh đã nhập khẩu 1.201 bộ SKD vào Việt Nam để có linh kiện duy trì sản xuất lắp ráp và chạy thử dây chuyền, đảm bảo tiến độ cung cấp theo đơn hàng. Hiện nay, doanh nghiệp đang đề nghị hoàn thuế đối với số lượng bộ SKD này.

Việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất của liên doanh năm 2022 bị kéo dài do doanh nghiệp cần thời gian hoàn thiện Nhà máy sản xuất ô tô đáp ứng đầy đủ quy định về cơ sở sản xuất của pháp luật liên quan, cụ thể là vướng quy định về cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô bao gồm dây chuyền sơn tự động và bán tự động (theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô).

Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (Văn bản số 7299/BCT-XNK ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ Công Thương) là văn bản hành chính. Pháp luật hiện hành không có quy định cụ thể về ngày bắt đầu có hiệu lực của văn bản hành chính dẫn đến không có cơ sở để doanh nghiệp được hưởng thuế suất trong hạn ngạch trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện nhập khẩu hàng hóa trước khi được cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan.

Để có cơ sở pháp lý đối với việc hoàn thuế cho các liên doanh và không gặp phải vướng mắc này trong thực thi Nghị định thư, nội dung “quy định hiệu lực trở về trước” được đưa vào dự thảo Quyết định. Cụ thể, trên cơ sở quy định tại khoản 1, 2 Điều 152 “Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật” của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý cho Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan có hiệu lực cho cả năm không phụ thuộc vào thời điểm cấp hạn ngạch, thì nội dung về thời hạn hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu được bổ sung tại Khoản 4 Điều 7 Dự thảo Quyết định như sau: “Hạn ngạch thuế quan có thời hạn hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của mỗi năm”. Để xử lý vướng mắc liên quan đến nhập khẩu hàng hóa trước khi được cấp Giấy phép, quy định về hiệu lực trở về trước đối với các lô hàng mà liên doanh đã nhập khẩu trước khi được cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2022 được bổ sung tại Khoản 3 Điều 14 Dự thảo Quyết định: “Đối với các tờ khai của các lô hàng nhập khẩu năm 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 đủ điều kiện quy định tại Nghị định thư, thông quan trước thời điểm Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được trừ lùi hạn ngạch cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng trong Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan”.

¹ Nhà máy sản xuất ô tô GAZ Thành Đạt tại Khu Công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Việc đưa nội dung “hiệu lực trở về trước” vào dự thảo Quyết định là phù hợp với khoản 1 Điều 152 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích của liên doanh thành lập theo Nghị định thư được quy định trong Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Theo Khoản 1 Điều 16 “Miễn thuế” của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định “Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam trong định mức phù hợp với Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; hàng hóa trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh; hàng hóa nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế”. Như vậy, Nghị định thư năm 2016 và hai Nghị định thư sửa đổi là các văn bản Điều ước quốc tế giữa Việt Nam và LB Nga cho phép liên doanh thành lập theo Nghị định thư được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch khi đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định thư.

V. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Bộ Công Thương đã gửi công văn số 1265/BCT-AM ngày 10 tháng 3 năm 2023 lấy ý kiến các Bộ, ngành hữu quan, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam và đăng tải lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và mạng thông tin pháp luật của Bộ Công Thương.

Sau 60 ngày đăng tải, ngày 22 tháng 5 năm 2023, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã gửi công văn số 327/TTĐT-DLĐT về việc góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thông báo Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo trên.

Tất cả công văn góp ý của các Bộ đều thống nhất cần ban hành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư. Ý kiến của các Bộ, ngành liên quan đối với dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ đã được tiếp thu, giải trình chi tiết tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến.

VI. KIẾN NGHỊ

Trên các cơ sở đó, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Phê duyệt và ký Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam;

- Giao Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ ngành liên quan theo dõi và thực hiện Quyết định này.

Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Khoa học Công nghệ;
- Các Thứ trưởng;
- Các Đơn vị: XNK, CN, PC;
- Lưu: VT, AM.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: 198 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH
trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện
Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động
cơ trên lãnh thổ Việt Nam
(để phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trên tinh thần triển khai nhất quán chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, “mở rộng thị trường, tranh thủ được khối lượng lớn vốn đầu tư, tri thức, công nghệ và các nguồn lực quan trọng khác, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.”, sau khoảng hơn 2 năm đàm phán tích cực, ngày 29 tháng 05 năm 2015, tại thị trấn Burabay, Cộng hòa Kazakhstan, Thủ tướng Chính phủ CHXHCN Việt Nam cùng với Thủ tướng của các nước thành viên Liên minh Kinh tế Á – Âu (Liên minh) và Chủ tịch Ban Thường trực Ủy ban Kinh tế Á – Âu đã ký Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á – Âu cùng các nước thành viên (VN-EAEU FTA).

Để thúc đẩy hợp tác hơn nữa tại các lĩnh vực các bên có thể mạnh, Điều 1.6 (Dự án đầu tư ưu tiên) của Hiệp định VN-EAEU FTA đã cho phép các bên có ưu đãi bổ sung cho các dự án đầu tư ưu tiên được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các quốc gia thành viên Liên minh chấp thuận. Trên cơ sở điều khoản này và đề nghị của phía LB Nga, Nghị định thư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH LB Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam đã được ký kết vào ngày 21 tháng 3 năm 2016 (Nghị định thư năm 2016). Nghị định thư năm 2016 đã có hiệu lực cùng với hiệu lực của Hiệp định VN-EAEU FTA, tức là vào ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Để hướng dẫn thực hiện các Nghị định thư nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg hướng dẫn thực hiện Nghị định thư năm 2016 ngày 31 tháng 3 năm 2017 (Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg).

Tuy nhiên, do việc triển khai thành lập liên doanh giữa công ty Việt Nam và công ty LB Nga trên thực tế bị kéo dài nên liên doanh đã không thể sử dụng được hạn ngạch ưu đãi theo quy định cho năm 2016 và năm 2017. Xuất phát từ đề xuất của phía LB Nga, ngày 8 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về việc ký Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Nghị định thư (sửa đổi lần 1)”) và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương thay mặt Chính phủ ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1).

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, được sự ủy quyền của Chính phủ hai nước, tại Trụ sở Bộ Công Thương ở Hà Nội, Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền LB Nga tại Việt Nam đã ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1), cho phép việc lùi thời gian bắt đầu thực hiện cấp hạn ngạch miễn thuế nhập khẩu. Cụ thể, Nghị định thư (sửa đổi lần 1) quy định thời gian thực hiện cấp hạn ngạch ưu đãi nhập khẩu cho xe ô tô nguyên chiếc là trong năm 2018-2020 và cho bộ SKD trong năm 2018-2022. Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2018, Chính phủ đã đồng ý áp dụng trực tiếp toàn bộ Nghị định thư (sửa đổi lần 1) từ thời điểm Nghị định thư này có hiệu lực đến thời điểm Quyết định sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg được ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2019 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg).

Nghị định thư (sửa đổi lần 1) có hiệu lực từ ngày 30 tháng 4 năm 2018. Tuy nhiên, sau đó phía Nga vẫn gặp phải các vướng mắc về thành lập liên doanh và các quy định mới ban hành sau đó (Nghị định 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô và các văn bản liên quan, dưới đây gọi tắt là Nghị định 116). Đặc biệt, phía Nga khi triển khai nhập khẩu bộ phụ tùng, linh kiện ô tô cũng bị vướng khái niệm “bộ SKD” quy định trong Nghị định thư 2016 nhưng không có quy định tương ứng theo pháp luật Việt Nam.

Thêm vào đó, từ đầu năm 2018 cho đến nay, Tập đoàn GAZ (Công ty “mẹ” của Nhà máy sản xuất ô tô GAZ, một trong ba doanh nghiệp Nga được ủy quyền theo Nghị định thư 2016) và nhiều Công ty “con” của Tập đoàn GAZ bị nằm trong Danh sách bị Hoa Kỳ cấm vận do khủng hoảng chính trị tại Cộng hòa U-crai-na. Đây cũng là lý do khiến GAZ đã vấp phải khó khăn trong tìm kiếm đối tác để liên doanh, nhằm triển khai việc xây dựng nhà máy lắp ráp ô tô tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của Nghị định thư.

Với những khó khăn chính như nêu ở trên, phía Nga đã nhiều lần làm việc ở cấp Lãnh đạo Chính phủ, cũng như với Cơ quan chủ trì thực thi Nghị định thư là Bộ Công Thương Việt Nam về những khó khăn trong thực thi Nghị định thư 2016 và Nghị định thư (sửa đổi lần 1). Trên tinh thần anh em bạn bè truyền thống, cũng như triển khai mối quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt - Nga,

Tuy nhiên, do việc triển khai thành lập liên doanh giữa công ty Việt Nam và công ty LB Nga trên thực tế bị kéo dài nên liên doanh đã không thể sử dụng được hạn ngạch ưu đãi theo quy định cho năm 2016 và năm 2017. Xuất phát từ đề xuất của phía LB Nga, ngày 8 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về việc ký Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Nghị định thư (sửa đổi lần 1)”) và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương thay mặt Chính phủ ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1).

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, được sự ủy quyền của Chính phủ hai nước, tại Trụ sở Bộ Công Thương ở Hà Nội, Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền LB Nga tại Việt Nam đã ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1), cho phép việc lùi thời gian bắt đầu thực hiện cấp hạn ngạch miễn thuế nhập khẩu. Cụ thể, Nghị định thư (sửa đổi lần 1) quy định thời gian thực hiện cấp hạn ngạch ưu đãi nhập khẩu cho xe ô tô nguyên chiếc là trong năm 2018-2020 và cho bộ SKD trong năm 2018-2022. Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2018, Chính phủ đã đồng ý áp dụng trực tiếp toàn bộ Nghị định thư (sửa đổi lần 1) từ thời điểm Nghị định thư này có hiệu lực đến thời điểm Quyết định sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg được ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2019 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg).

Nghị định thư (sửa đổi lần 1) có hiệu lực từ ngày 30 tháng 4 năm 2018. Tuy nhiên, sau đó phía Nga vẫn gặp phải các vướng mắc về thành lập liên doanh và các quy định mới ban hành sau đó (Nghị định 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô và các văn bản liên quan, dưới đây gọi tắt là Nghị định 116). Đặc biệt, phía Nga khi triển khai nhập khẩu bộ phụ tùng, linh kiện ô tô cũng bị vướng khái niệm “bộ SKD” quy định trong Nghị định thư 2016 nhưng không có quy định tương ứng theo pháp luật Việt Nam.

Thêm vào đó, từ đầu năm 2018 cho đến nay, Tập đoàn GAZ (Công ty “mẹ” của Nhà máy sản xuất ô tô GAZ, một trong ba doanh nghiệp Nga được ủy quyền theo Nghị định thư 2016) và nhiều Công ty “con” của Tập đoàn GAZ bị nằm trong Danh sách bị Hoa Kỳ cấm vận do khủng hoảng chính trị tại Cộng hòa U-crai-na. Đây cũng là lý do khiến GAZ đã gặp phải khó khăn trong tìm kiếm đối tác để liên doanh, nhằm triển khai việc xây dựng nhà máy lắp ráp ô tô tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của Nghị định thư.

Với những khó khăn chính như nêu ở trên, phía Nga đã nhiều lần làm việc ở cấp Lãnh đạo Chính phủ, cũng như với Cơ quan chủ trì thực thi Nghị định thư là Bộ Công Thương Việt Nam về những khó khăn trong thực thi Nghị định thư 2016 và Nghị định thư (sửa đổi lần 1). Trên tinh thần anh em bạn bè truyền thống, cũng như triển khai mối quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt - Nga,

Chính phủ Việt Nam và các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan của ta thời gian vừa qua cũng đã hết sức hỗ trợ, tạo nhiều linh hoạt để phía LB Nga triển khai Nghị định thư trong khuôn khổ quy định của pháp luật có liên quan. Tuy vậy, các công việc như: thành lập các liên doanh đủ điều kiện, hoàn thành xây dựng nhà máy, bắt đầu công tác lắp ráp ô tô... đều bị chậm tiến độ nhiều dẫn đến việc vào khoảng cuối tháng 6 năm 2019, phía LB Nga đã gửi đề xuất về việc sửa đổi lần 2 Nghị định thư 2016. Việc sửa đổi lần 2 Nghị định thư 2016 góp phần tháo gỡ các vướng mắc hiện có của Liên doanh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các cam kết của hai Bên trong Nghị định thư. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và của Việt Nam bị tác động nặng nề bởi dịch COVID-19, việc Chính phủ tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi hơn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng cần thiết.

Ngày 03 tháng 4 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CP về việc ký Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và ủy quyền cho Lãnh đạo Bộ Công Thương ký Nghị định thư này.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Bộ Công Thương LB Nga đã ký Nghị định thư (sửa đổi lần 2) tại Mát-xcơ-va, LB Nga.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2). Như vậy, sau khi hai Bên thông báo chính thức cho nhau về việc phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2), Nghị định thư (sửa đổi lần 2) chính thức có hiệu lực từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

Do nội dung quy định tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2) chưa phù hợp với quy định đã ban hành tại các Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg. Do đó, để thực hiện có hiệu quả Nghị định thư năm 2016 và các Nghị định thư sửa đổi, ta cần đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung các Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 2077/QĐ-TTg.

2. Mục tiêu xây dựng các Quyết định

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp giữa các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

Thứ hai, nội luật hóa cam kết quốc tế, làm rõ một số định nghĩa trong Nghị định thư (sửa đổi lần 2) nhằm đảm bảo tính rõ ràng, đồng bộ khi phối hợp giữa các cơ quan hữu quan, minh bạch đối với các doanh nghiệp là đối tượng được hưởng ưu đãi nói riêng và doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô nói chung.

II. Đánh giá tác động của các Quyết định

1. Chính sách 1: Khái niệm về Bộ SKD

1.1. Vấn đề bất cập

Khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg quy định về khái niệm Bộ SKD chưa rõ ràng, chi tiết mô tả từng mã HS của các Bộ SKD như tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và cần được sửa đổi, bổ sung.

Quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg như sau: *“Bộ SKD là một bộ phụ tùng và linh kiện được liên doanh nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam và cần thiết cho lắp ráp công nghiệp các phương tiện vận tải có động cơ dạng SKD, trừ các phụ tùng và linh kiện được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam”*.

Quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) như sau: *“Bộ SKD” – là một bộ phụ tùng và linh kiện, quy định cụ thể tại Phụ lục I của Nghị định thư, được liên doanh nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam và cần thiết cho lắp ráp công nghiệp dạng SKD các phương tiện vận tải có động cơ trong hạn ngạch được cấp theo Nghị định thư, trừ các phụ tùng và linh kiện được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.* ” Kèm theo Phụ lục về Bộ SKD.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg để đảm bảo tính nhất quán của Văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định thư với nội dung quy định tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2).

1.3. Giải pháp

Quyết định sẽ sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg như sau: *“Bộ SKD” – là một bộ phụ tùng và linh kiện, quy định cụ thể tại Phụ lục I của Quyết định, được liên doanh nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam và cần thiết cho lắp ráp công nghiệp các phương tiện vận tải có động cơ trong hạn ngạch được cấp theo Nghị định thư, trừ các phụ tùng và linh kiện được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.* ”

1.4. Đánh giá tác động

Việc bổ sung làm rõ khái niệm về Bộ SKD và dẫn chiếu Danh mục Bộ SKD gồm mô tả mã HS các Bộ SKD cho phép liên doanh được nhập khẩu các Bộ SKD mà định nghĩa về khái niệm này chưa có trong quy định của Việt Nam.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Giải pháp lựa chọn tại mục 1.3

2. Chính sách 2: Quy định về tỷ lệ nội địa hóa

2.1. Vấn đề bất cập

Quy định tại khoản 6 Điều 4 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg về tỷ lệ nội địa hóa Liên doanh phải thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị định thư chưa phù hợp với cam kết tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và cần được sửa đổi, bổ sung.

Quy định tại khoản 6 Điều 4 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg: “Tỷ lệ nội địa hóa mà các liên doanh phải đạt được vào năm 2020 và 2025 như sau:

Năm đích	2020	2025
Xe thể thao đa dụng (SUV) của hãng “UAZ”	30%	40%
Phương tiện vận tải từ 10 chỗ trở lên, bao gồm cả lái xe	35%	50%
Xe tải	30%	45%
Xe chuyên dụng	25%	40%

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần sửa đổi nội dung liên quan tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg để đảm bảo tính nhất quán của Văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định thư với nội dung quy định tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2).

2.3. Giải pháp

Quyết định sẽ sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 4 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg. Trong đó, khoản 6 Điều 4 của Quyết định sửa đổi quy định:

“Tỷ lệ nội địa hóa mà các liên doanh phải đạt được vào năm 2022 và 2025 như sau:

Năm đích	2022	2025
Xe thể thao đa dụng (SUV) của hãng “UAZ”	30%	40%
Phương tiện vận tải từ 10 chỗ trở lên, bao gồm cả lái xe	35%	50%
Xe tải	30%	45%
Xe chuyên dụng	25%	40%

Nếu (các) liên doanh không sản xuất được các phương tiện vận tải có động cơ đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa như trên trong vòng 10 năm kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2016, sẽ bị rút Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh của (các) liên doanh này.”

2.4. Đánh giá tác động

Quy định các mốc về tỷ lệ nội địa hóa trong Nghị định thư trong bối cảnh hiện nay là không khả thi do liên doanh bắt đầu hoạt động muộn hơn nhiều kế hoạch dự kiến... Công ty TNHH GAZ Thành Đạt thành lập năm 2018 và mới đang trong giai đoạn đầu xây dựng nhà máy tại Thành phố Đà Nẵng. Hơn nữa, để có thể yêu cầu các nhà cung cấp Việt Nam cung cấp hàng loạt các phụ tùng và linh kiện nhằm đạt yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa, liên doanh cần xác định chủng loại xe sẽ sản xuất hàng loạt, trong khi hiện nay liên doanh chủ yếu đang bán thăm dò thị trường, giới thiệu sản phẩm. Do đó, liên doanh gần như không thể thực hiện được cam kết về tỉ lệ nội địa hóa trong năm 2020. Như vậy, việc lùi thời gian đạt tỷ lệ nội địa hóa mốc đầu tiên và vẫn giữ nguyên tỷ lệ cần đạt là nhằm phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đồng thời cũng phù hợp với yêu cầu Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, theo đó “đến năm 2025, xe từ 10 chỗ trở lên đạt 50 - 60%, xe tải đạt 45 - 55%, xe chuyên dụng đạt 40 - 45%”. Việc đưa ra quy định về biện pháp xử lý rõ ràng trong trường hợp Liên doanh không đạt đúng cam kết góp phần thúc đẩy Liên doanh tuân thủ quy định và tăng tính thực chất cho việc thực thi Nghị định thư.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị giải pháp tại mục 2.3

3. Chính sách 3: Quy định về nguồn gốc xuất xứ và điều kiện hàng hóa nhập khẩu

3.1. Vấn đề bất cập

Quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg về xuất xứ hàng hóa được hưởng thuế nhập khẩu trong hạn ngạch chưa phù hợp với cam kết tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và cần được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg quy định:

“1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0% trong trường hợp hàng hóa có xuất xứ phù hợp với quy định của Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN - EAEU FTA và được xác nhận bằng giấy Chứng nhận xuất xứ được cấp có ghi rõ hàm lượng giá trị gia tăng 55% theo cách tính quy định tại Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN - EAEU FTA. Giá trị các nguyên vật liệu của Việt Nam được loại trừ khỏi cách tính hàm lượng giá trị gia tăng.”

Khoản 3 Điều 1 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) quy định:

“8. Xuất xứ của các phương tiện vận tải có động cơ và xuất xứ của các bộ phụ tùng và linh kiện do (các) liên doanh nhập khẩu cho lắp ráp công nghiệp trên lãnh thổ CHXHCN Việt Nam, nếu như cũng được dùng để lắp ráp thành

các phương tiện vận tải có động cơ hoàn chỉnh trên lãnh thổ của CH Bê-la-rút, phải được xác nhận bằng giấy Chứng nhận xuất xứ được cấp có chỉ rõ hàm lượng giá trị gia tăng không ít hơn 55%, theo cách tính quy định của Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN-EAEU FTA.”

Ngoài ra, khoản 4 Điều 1 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) quy định về thời gian sản xuất xe nguyên chiếc và bộ phụ tùng và linh kiện được nhập khẩu vào Việt Nam. Cụ thể là:

“10. Tất cả các phương tiện vận tải có động cơ nguyên chiếc và bộ phụ tùng và linh kiện do Liên doanh nhập khẩu vào Việt Nam theo Nghị định thư phải là những hàng hóa mới, chưa qua sử dụng. Các phương tiện vận tải có động cơ nguyên chiếc nhập khẩu phải được sản xuất không quá 02 năm tính từ năm sản xuất tới năm cập cảng hoặc cửa khẩu Việt Nam.”

Đây là quy định mới được bổ sung trong lần sửa đổi này của Nghị định thư, nhằm đảm bảo các xe nguyên chiếc và bộ phụ tùng và linh kiện được nhập vào Việt Nam là hàng hóa mới được sản xuất (áp dụng công nghệ sản xuất mới) khi nhập khẩu vào Việt Nam. Quy định này chưa có trong các Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 940/2019/QĐ-TTg nên cần được bổ sung.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần sửa đổi nội dung liên quan tại Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg để đảm bảo tính nhất quán của Văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định thư với nội dung quy định tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2).

3.3. Giải pháp

Quyết định sẽ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg. Cụ thể như sau:

“1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0% trong trường hợp thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Xuất xứ của các phương tiện vận tải có động cơ và xuất xứ các bộ phụ tùng và linh kiện do (các) liên doanh nhập khẩu cho lắp ráp công nghiệp trên lãnh thổ CHXHCN Việt Nam, nếu được dùng để lắp ráp thành các phương tiện vận tải có động cơ hoàn chỉnh trên lãnh thổ của Cộng hòa Bê-la-rút, phải được xác nhận bằng giấy Chứng nhận xuất xứ được cấp có chỉ rõ hàm lượng giá trị gia tăng không ít hơn 55%, theo cách tính quy định của Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN-EAEU FTA.

b) Tất cả các phương tiện vận tải có động cơ và bộ phụ tùng và linh kiện do (các) liên doanh nhập khẩu vào Việt Nam phải là những hàng hóa mới, chưa qua sử dụng.

c) Các phương tiện vận tải có động cơ do (các) liên doanh nhập khẩu phải được sản xuất/chế tạo không quá 02 năm tính đến năm cập cảng hoặc cửa khẩu Việt Nam.”.

3.4. Đánh giá tác động

Việc sửa đổi sẽ đảm bảo tính nhất quán trong quy định về nguồn gốc xuất xứ và thời gian sản xuất của hàng hóa nhập khẩu của Văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định thư với nội dung Nghị định thư (sửa đổi lần 2), giúp việc áp dụng, thực hiện hiệu quả hơn. Các quy định mới về xuất xứ hàng hóa, điều kiện hàng hóa nhập khẩu sẽ giúp liên doanh có lợi thế cạnh tranh hơn tại thị trường Việt Nam do đảm bảo được các sản phẩm nhập khẩu đều có niên hạn mới.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị giải pháp tại mục 3.3.

4. Chính sách 4: Quy định về quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

4.1. Vấn đề bất cập

Khoản 5 và khoản 6 của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) quy định cụ thể về quy trình cấp hạn ngạch thuế quan như sau:

Điều 4 (Ưu đãi) của Nghị định thư 2016 sẽ được bổ sung Khoản 7 như sau:

“7. Căn cứ Khoản 1 và khoản 2 của Điều 4, Bộ Công Thương Liên bang Nga sẽ thông báo bằng Thư đề xuất chính thức cho Bộ Công Thương Việt Nam lượng phân bổ hạn ngạch cho từng liên doanh được ủy quyền cho từng năm (phân bổ sơ bộ) trước ngày 28 tháng 2 hàng năm.”

6. Khoản 4 của Điều 4 (Ưu đãi) của Nghị định thư 2016 sẽ được thay thế như sau:

“4. Trên nguyên tắc phép tính lượng hạn ngạch thuế quan được cấp trong năm tiếp theo như đã được quy định tại khoản 3 của Điều này, Bộ Công Thương Việt Nam cấp lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu từng năm cho liên doanh căn cứ vào các tài liệu sau:

- a. Đơn đề nghị cấp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu;
- b. Kế hoạch sản xuất của (các) liên doanh đã được Bộ Công Thương Việt Nam phê duyệt, bao gồm các dòng thuế ở cấp độ 8 chữ số theo biểu Hải hòa thuế quan tương ứng với các phương tiện vận tải có động cơ và/hoặc các bộ

SKD của các phương tiện vận tải có động cơ cho sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ, trừ các phụ tùng và linh kiện của các phương tiện vận tải có động cơ được sản xuất trên lãnh thổ CHXHCN Việt Nam;

c. Thư đề xuất lượng phân bổ hạn ngạch của Bộ Công Thương Liên bang Nga quy định tại Khoản 7 của Điều này.

Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ, hợp lệ bộ tài liệu nêu trên, Bộ Công Thương Việt Nam cấp hạn ngạch thuế quan nhập khẩu cho liên doanh. Hạn ngạch thuế quan có thời hạn hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 mỗi năm.

Căn cứ lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu được cấp và thời hạn hiệu lực của các hạn ngạch này, khi (các) Liên doanh hoàn tất việc nộp hồ sơ nhập khẩu cho mỗi lô hàng để được thông quan, cơ quan Hải quan Việt Nam sẽ trừ lùi số lượng xe nguyên chiếc và/hoặc bộ SKD nhập khẩu cho đến khi hết hạn ngạch tối đa được cấp.”

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Theo quy định nêu trên, quy trình cấp hạn ngạch thuế quan cần được điều chỉnh chi tiết hơn do đó đòi hỏi sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg nhằm đảm bảo sự phối hợp của các Bộ, ngành tốt hơn và tăng cường trách nhiệm kiểm tra của Bộ Công Thương đối với việc thực thi chặt chẽ Nghị định thư của liên doanh.

4.3. Giải pháp

- Các khoản 4, 5, 6, 7 của Điều 7, dự thảo Quyết định thay thế, sửa đổi của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg như sau:

“2. Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được kế hoạch sản xuất do liên doanh gửi, Bộ Công Thương thông báo về kết quả phê duyệt kế hoạch sản xuất này. Trong trường hợp cần làm rõ hoặc bổ sung thông tin về kế hoạch sản xuất, Bộ Công Thương thông báo cho liên doanh yêu cầu cụ thể về những thông tin bổ sung cần cung cấp.

Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được thông tin bổ sung cho kế hoạch sản xuất do liên doanh gửi, Bộ Công Thương thông báo về kết quả phê duyệt hoặc từ chối kế hoạch này.

3. Căn cứ công thức tính lượng hạn ngạch thuế quan được cấp trong năm tiếp theo được quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định này, Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan từng năm cho liên doanh căn cứ vào các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan;

b) Kế hoạch sản xuất của Liên doanh đã được Bộ Công Thương phê duyệt, bao gồm các dòng thuế ở cấp độ 8 chữ số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan Thế giới tương ứng với các phương tiện vận tải có động cơ và/hoặc tất cả SKD của các phương tiện vận tải có động cơ cho sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ, trừ các SKD của các phương tiện vận tải có động cơ được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

c) Thông báo phân bổ hạn ngạch thuế quan của Bộ Công Thương Liên bang Nga.

4. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận được các tài liệu nêu tại khoản 3 của Điều này, Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho liên doanh. Hạn ngạch thuế quan có thời hạn hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 mỗi năm.”

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Căn cứ lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu được cấp và thời hạn hiệu lực của các hạn ngạch này, khi (các) liên doanh hoàn tất việc nộp hồ sơ nhập khẩu cho mỗi lô hàng để được thông quan, cơ quan Hải quan Việt Nam sẽ trừ lùi số lượng xe nguyên chiếc và/hoặc bộ phụ tùng, linh kiện nhập khẩu cho đến khi hết hạn ngạch tối đa hàng năm được cấp.”

- Sửa đổi tiêu đề và khổ thứ nhất của Điều 9 và bỏ đi khoản 2 Điều 9 do trùng lặp với Khoản 6 Điều 4 như sau:

“ Điều 9. Thu hồi giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan bị Bộ Công Thương thu hồi trong các trường hợp sau:

1. Liên doanh không hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Các doanh nghiệp được ủy quyền của Nga chuyển nhượng vốn trong liên doanh cho bên thứ ba của nước thứ ba.
3. Liên doanh không thực hiện nghĩa vụ của mình trong các thỏa thuận liên quan đến chuyển giao công nghệ.
4. Liên doanh không triển khai các hoạt động cụ thể để đóng góp vào sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô Việt Nam; phát triển hệ thống dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; đào tạo tay nghề kỹ thuật cho lao động địa phương và hỗ trợ các phương tiện vận tải có động cơ, bộ SKD do liên doanh sản xuất thâm nhập vào thị trường các nước khác, bao gồm cả Liên minh Kinh tế Á - Âu.”

- Bỏ tiêu đề chương IV và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 11 như sau

a) Sửa đổi tiêu đề như sau:

“Cơ chế phối hợp cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan”

b) Sửa đổi điểm a, khoản 1 như sau:

“a) Cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho liên doanh theo quy định tại Điều 7 tại Quyết định này.”

c) Bỏ điểm c, khoản 1 do đã bị trùng lặp ở Khoản 1 Điều 12.

d) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ hữu quan xem xét phê duyệt kế hoạch sản của liên doanh, trong đó:”

4.4. Đánh giá tác động

Việc sửa đổi sẽ đảm bảo tính nhất quán trong quy định về cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan giúp việc áp dụng, thực hiện hiệu quả hơn. Ngoài ra bổ sung quy định chi tiết về trách nhiệm kiểm tra của Bộ Công Thương đối với việc thực hiện nội địa hóa của liên doanh góp phần đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc Nghị định thư của liên doanh.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị giải pháp tại mục 4.3.

5. Chính sách 5: Quy định xử lý khi liên doanh không thực hiện đúng cam kết về tỷ lệ nội địa hóa

5.1. Vấn đề bất cập

Theo Quy định tại khoản 2 Nghị định thư (sửa đổi lần 2): “Tỷ lệ nội địa hóa mà (các) liên doanh phải đạt được vào năm 2022 và 2025 được ghi sau đây:

Năm đích	2022	2025
Xe thể thao đa dụng (SUV) của hãng “UAZ”	30%	40%
Phương tiện vận tải từ 10 chỗ trở lên, bao gồm cả lái xe	35%	50%
Xe tải	30%	45%
Xe chuyên dụng	25%	40%

Nếu (các) liên doanh không sản xuất được các phương tiện vận tải có động cơ đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa như trên trong vòng 10 năm kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2016, sẽ bị rút Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh của (các) liên doanh này”.

Tại khoản 2 Điều 14 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg quy định:

"Sau khi Nghị định thư có hiệu lực, theo định kỳ 5 năm, Bộ Công Thương phối hợp với các bộ, ngành hữu quan xem xét đánh giá việc thực hiện cam kết về tỷ lệ nội địa hóa của từng liên doanh và cân nhắc đề xuất việc thu hồi giấy phép của liên doanh nếu sau 10 năm liên doanh không đạt được tỷ lệ nội địa hóa theo cam kết tại khoản 6 Điều 4 của Quyết định này."

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Để triển khai quy định chặt chẽ hơn, góp phần đảm bảo liên doanh thực hiện nghiêm túc cam kết về thực hiện nội địa hóa, cần sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 14 của Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg.

5.3. Giải pháp

Khoản 6 Điều 4 của Quyết định thay thế sẽ sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“Nếu (các) liên doanh không sản xuất được các phương tiện vận tải có động cơ đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa như quy định tại khoản 6 Điều 4 của Quyết định này trong vòng 10 năm kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2016, (các) liên doanh sẽ bị rút Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh.”

5.4. Đánh giá tác động

Việc sửa đổi sẽ đảm bảo tính nhất quán trong quy định về cấp hạn ngạch giúp việc áp dụng, thực hiện hiệu quả hơn, góp phần đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc Nghị định thư của liên doanh.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị giải pháp tại mục 5.3.

6. Chính sách 6: Quy định về trừ lùi hạn ngạch cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng trong Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho các lô hàng trong tờ khai năm 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 đã thông quan trước thời điểm cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

6.1. Vấn đề bất cập

Căn cứ Quyết định hướng dẫn thực hiện Nghị định thư ô tô với LB Nga, ngày 16/11/2022 Bộ Công Thương đã có văn bản số 7299/BCT-XNK cho phép liên doanh thành lập theo Nghị định thư (Công ty TNHH Gaz-Thành Đạt) nhập khẩu 2250 bộ SKD theo hạn ngạch thuế quan năm 2022. Văn bản có hiệu lực đến ngày 31/12/2022.

Trong thời gian chờ cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch năm 2022 (trước ngày 16 tháng 11 năm 2022), liên doanh đã nhập khẩu 1.201 bộ SKD vào Việt Nam để có linh kiện duy trì sản xuất lắp ráp và chạy thử dây chuyền, đảm bảo tiến độ cung cấp theo đơn hàng. Đây là số lượng bộ SKD mà doanh nghiệp đang yêu cầu hoàn thuế.

Các cơ quan Chính phủ LB Nga và liên doanh căn cứ theo Nghị định thư cho rằng doanh nghiệp đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Nghị định thư để được hưởng ưu đãi hạn ngạch, vì vậy liên doanh đề nghị hoàn thuế đối với 1.201 bộ SKD đã nhập khẩu trước khi có Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2022.

Tổng số tiền thuế Liên doanh đề nghị hoàn trả là: **132.273.716.559 đồng của 1201 bộ SKD** đã nhập khẩu trước thời điểm được cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2022.

6.2. Mục tiêu giải quyết

Để xử lý vướng mắc liên quan đến nhập khẩu hàng hóa trước khi được cấp Giấy phép, trên cơ sở quy định tại khoản 1, 2 Điều 152 “Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật” của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cần bổ sung nội dung hiệu lực trở về trước đối với các lô hàng mà liên doanh đã nhập khẩu trước khi được cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2022 vào Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đang trong quá trình xây dựng.

6.3. Giải pháp

Bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 14 như sau:

“Đối với các tờ khai của các lô hàng nhập khẩu năm 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 đủ điều kiện quy định tại Nghị định thư, thông quan trước thời điểm Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được trừ lùi hạn ngạch cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng trong Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan”.

6.4. Đánh giá tác động

Đối với Ngân sách Nhà nước:

Số tiền thuế nhập khẩu doanh nghiệp đã nộp cho 1201 bộ SKD nhập khẩu vào Việt Nam trước thời điểm được cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch

năm 2022 là **132.273.716.559 đồng**. Như vậy, trường hợp doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định thư đối với 1201 lô hàng đã thông quan trước thời điểm cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan, Tổng cục Hải quan thực hiện hoàn thuế nhập khẩu đối với 1201 bộ SKD cho liên doanh, Ngân sách Nhà nước sẽ giảm đi **132.273.716.559 đồng**.

Đối với doanh nghiệp:

Việc bổ sung quy định “*Đối với các tờ khai của các lô hàng nhập khẩu năm 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 đủ điều kiện quy định tại Nghị định thư, thông quan trước thời điểm Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được trừ lùi hạn ngạch cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng trong Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan*” vào Dự thảo Quyết định dựa trên cơ sở khoản 1 Điều 152 “Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật” của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước”. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Quốc hội quy định tại Điều 7 (Thuế đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan) và Điều 16 (Miễn thuế) “Hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

Như vậy, quy định này phù hợp với khoản 1, Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), vì quyền và lợi ích của liên doanh thành lập theo Nghị định thư về việc hưởng ưu đãi hạn ngạch thuế quan cho năm 2022 đã được quy định trong Nghị định thư năm 2016 và hai Nghị định thư sửa đổi, là các văn bản điều ước quốc tế song phương mà Việt Nam và LB Nga đã ký.

6.5. Kiến nghị giải pháp

Kiến nghị giải pháp như tại Mục 6.3.

III. Lấy ý kiến

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1256/BCT-AM gửi các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến về Dự thảo Quyết định sửa đổi. Các Bộ cơ bản nhất trí với nội dung Dự thảo Quyết định sửa đổi, các ý kiến khác đã được Bộ Công Thương tiếp thu, chỉnh lý và giải trình tại “Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến về dự thảo Quyết định sửa đổi” gửi kèm.

IV. Giám sát và đánh giá

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Công Thương, các Bộ, ngành hữu quan và các doanh nghiệp có liên quan.

- Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan và doanh nghiệp có liên quan. /v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Khoa học Công nghệ;
- Các Thứ trưởng;
- Các Đơn vị: XNK, CN, PC;
- Lưu: VT, AM.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân